

Số: 269 /KH-UBND

Quốc Oai, ngày 25 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện Quốc Oai năm 2020

Thực hiện Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020; Công văn số 3711/SNV-CCVC ngày 22/12/2020 của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn tổ chức tuyển dụng viên chức giáo dục thuộc UBND quận, huyện, thị xã năm 2020.

UBND huyện Quốc Oai xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND huyện Quốc Oai năm 2020 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Tuyển dụng bổ sung viên chức làm công tác giảng dạy và viên chức phục vụ giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện Quốc Oai đúng vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu; góp phần xây dựng đội ngũ viên chức ngành giáo dục, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của huyện.

II. Yêu cầu

Việc tuyển dụng viên chức đảm bảo công khai, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

B. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, PHIẾU VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

I. Điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển viên chức

1. Điều kiện chung

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định, có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;
- đ) Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;

2. Điều kiện cụ thể đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên

Thực hiện theo Công văn số 1322/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 24/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể: Về trình độ đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện theo khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục năm 2019, các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định tại các Thông tư liên tịch quy

định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hiện hành (Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập);

3. Điều kiện cụ thể đối với chức danh nghề nghiệp viên chức khác

Có đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và ngành đào tạo của mã số, chức danh nghề nghiệp cần tuyển, cụ thể:

a) Thí sinh dự tuyển làm công tác thư viện tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, xếp chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

b) Thí sinh dự tuyển làm công tác văn thư tại các trường tiểu học, trung học cơ sở, xếp chức danh nghề nghiệp Văn thư trung cấp, mã số 02.008: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

4. Các chứng chỉ bồi dưỡng về tiêu chuẩn ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp chưa bắt buộc người đăng ký dự tuyển phải có.

5. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ, tin học

a) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 đối với thí sinh dự tuyển viên chức nhân viên, bậc 2 đối với thí sinh dự tuyển viên chức giáo viên, theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

- Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

b) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

c) Trường hợp người dự tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Việc công nhận trình độ ngoại ngữ, tin học tương đương thực hiện theo Hướng dẫn số 4645/SGD&ĐT-GDĐT-CN ngày 14/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

6. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Toà án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

II. Phiếu đăng ký dự tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu vào một vị trí việc làm tại một trường có chỉ tiêu tuyển dụng tính trong toàn Thành phố (*nếu đăng ký tuyển dụng vào từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi*), người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu;

b) Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) ...theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định;

c) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu

a) Thời gian: Trong giờ hành chính từ ngày 28/12/2020 đến 17 giờ ngày 26/01/2021 (trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định);

b) Địa điểm: Phòng Nội vụ, UBND huyện Quốc Oai; địa chỉ: Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

III. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

C. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng: 126, trong đó:

- Khối mầm non 16 chỉ tiêu viên chức giáo viên;
- Khối tiểu học 78 chỉ tiêu, gồm 71 chỉ tiêu viên chức giáo viên và 07 chỉ tiêu viên chức nhân viên;
- Khối THCS 32 chỉ tiêu, gồm 30 chỉ tiêu viên chức giáo viên và 02 chỉ tiêu viên chức nhân viên;

(có biểu chi tiết kèm theo được phê duyệt theo Quyết định 5444/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND Thành phố)

D. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

I. Hình thức, nội dung tuyển dụng

Tuyển dụng viên chức bằng hình thức thi tuyển 2 vòng theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính gồm 2 phần;

a) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút;

b) Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định. Thời gian thi 30 phút;

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi viết;

- Thời gian thi: 180 phút (không kể thời gian chép đề);
- Thang điểm: 100 điểm.

II. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên nêu trên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên nêu trên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì xét các tiêu chí sau theo thứ tự ưu tiên để xác định người trúng tuyển:

- a) Có trình độ chuyên môn đăng ký dự tuyển cao hơn;
- b) Có xếp loại tốt nghiệp cao hơn;
- c) Có điểm học tập trung bình toàn khóa cao hơn;
- d) Có thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc đúng vị trí việc làm cần tuyển nhiều hơn;
- đ) Người dự tuyển là Nữ;
- e) Người có tuổi đời cao hơn.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

D. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, cụ thể: 400.000 VNĐ/thí sinh.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch để tổ chức tuyển dụng; Thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển và các cơ sở giáo dục công lập có chỉ tiêu tuyển dụng;

b) Thành lập Ban Giám sát tuyển dụng, Tổ Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển viên chức để tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định; Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức theo quy định;

c) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tuyển dụng viên chức theo thẩm quyền;

d) Tổng hợp kết quả đề nghị UBND Huyện phê duyệt và báo cáo UBND Thành phố, Sở Nội vụ Thành phố;

đ) Tổ chức kiểm tra đối chiếu hồ sơ gốc đối với người trúng tuyển; phối hợp Công an Thành phố xác minh những trường hợp có dấu hiệu sử dụng bằng

cấp, giấy tờ giả; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật;

e) Tham mưu UBND huyện quyết định tuyển dụng và hướng dẫn Hiệu trưởng các trường ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển theo quy định.

2. Hội đồng tuyển dụng

a) Thành lập các Ban, Tổ giúp việc Hội đồng tuyển dụng viên chức;

b) Hội đồng tuyển dụng viên chức tổ chức, thực hiện tuyển dụng theo đúng Quy chế, quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Cử cán bộ, công chức tham gia Hội đồng tuyển dụng viên chức; Tổ Tiếp nhận phiếu đăng ký tuyển dụng và các Ban, Tổ của Hội đồng tuyển dụng;

- Phối hợp với Phòng Nội vụ trong việc triển khai công tác tuyển dụng viên chức năm 2020.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Bố trí phân bổ kinh phí, hướng dẫn lập dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức theo quy định.

5. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử của huyện và chỉ đạo Đài truyền thanh các xã, thị trấn thông báo công khai kế hoạch, chỉ tiêu tuyển dụng.

6. Công an huyện

- Cử cán bộ tham gia Tổ Bảo vệ; xây dựng kế hoạch bảo vệ an toàn cho kỳ tuyển dụng;

- Phối hợp với Hội đồng tuyển dụng và Công An Thành phố trong việc xác minh văn bằng, chứng chỉ của thí sinh trúng tuyển.

7. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện

Phối hợp với phòng Nội vụ, đảm bảo tổ chức thành công đợt tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2020.

Trên đây là kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2020 của UBND huyện Quốc Oai. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh đến UBND huyện Quốc Oai (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ Thành phố Hà Nội; (để báo cáo)
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- Các cơ sở giáo dục công lập có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Trung tâm Văn hóa - TT&TT huyện (để đăng tin);
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Phương

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4645/SGD&ĐT-GDĐT-CN
V/v hướng dẫn quy đổi chứng chỉ
ngoại ngữ, tin học

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2016

SỞ NỘI VỤ TP. HÀ NỘI

Kính gửi:

ĐẾN Số: ... 7986 ...
Ngày: ... 19/12 ...
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

- Các sở, cơ quan tương đương sở;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành phố;
- Các tổ chức chính trị- xã hội thuộc Thành phố.

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 về việc phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC ngày 22/10/2014 của Bộ Nội vụ; Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại Công văn số 6363/UBND-KGVX ngày 04/11/2016 về việc hướng dẫn tạm thời quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Sau khi thống nhất với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tạm thời việc quy đổi tương đương chứng chỉ ngoại ngữ, tin học phục vụ công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức của Thành phố. Cụ thể như sau:

1. Đối với trình độ ngoại ngữ:

a) Trình độ A theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C (gọi tắt là Quyết định số 177) và trình độ A1 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành (gọi tắt là Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT) tương đương bậc 1 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (gọi tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT).

b) Trình độ B theo Quyết định số 177 và trình độ A2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

c) Trình độ C theo Quyết định số 177 và trình độ B1 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

d) Trình độ B2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

đ) Trình độ C1 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

e) Trình độ C2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

g) Chứng chỉ tiếng Anh do các tổ chức khảo thí nước ngoài tổ chức thi và cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ A2, B1, B2, C1, C2 theo bảng quy chuẩn trình độ tại mục 4, Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

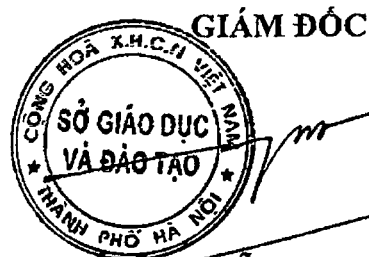
2. Đối với trình độ tin học :

Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, thực hiện theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

Việc quy đổi tương đương chứng chỉ ngoại ngữ, tin học được triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Thành phố đến thời điểm các Bộ chuyên ngành có quy định cụ thể về việc này. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- UBND thành phố Hà Nội (để báo cáo);
- Lưu : VT, GDTX-CN, TCCB.



Nguyễn Hữu Độ

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC NĂM 2020
HUYỆN QUỐC OAI**

(Kèm theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 4 tháng 12 năm 2020
của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Số lượng tuyển giáo viên mầm non	Ghi chú
1	MN Huyện	0	0	
2	MN Sài sơn A	0	0	
3	MN Sài sơn B	0	0	
4	MN Sài sơn C	1	1	
5	MN Phương Cách	2	2	
6	MN Yên Sơn	2	2	
7	MN Thị Trấn A	0	0	
8	MN Thị Trấn B	0	0	
9	MN Đồng Quang A	1	1	
10	MN Đồng Quang B	0	0	
11	MN Cộng Hòa	1	1	
12	MN Tân Hòa	0	0	
13	MN Tân Phú	2	2	
14	MN Đại thành	1	1	
15	MN Thạch Thán	0	0	
16	MN Ngọc Mỹ	0	0	
17	MN Nghĩa Hương	0		
18	MN Cán hữu	0	0	
19	MN Đông Yên A	1	1	
20	MN Đông Yên B	0	0	
21	MN Hòa Thạch	1	1	
22	MN Long phú	0	0	
23	MN Phú Cát	0	0	
24	MN Phú Mãn	1	1	
25	MN Đông Xuân	0	0	
26	MN Tuyết Nghĩa	2	2	
27	MN Ngọc Liệp	1	1	
28	MN Liệp Tuyết	0		
	Tổng cộng	16	16	0

doi

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC KHỞI TIỂU HỌC NĂM 2020
HUYỆN QUỐC OAI**

*(Kèm theo Quyết định số 5444/QĐ-UBND ngày 9 tháng 12 năm 2020
của UBND Thành phố Hà Nội)*

TT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển dụng	Tổng chỉ tiêu GV	Văn hóa	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tiếng Anh	GD thể chất	Tin học	Tổng chỉ tiêu NV	Thư viện	Văn thư
1	Tiểu học Cộng Hoà	3	3	1				2		0		
2	Tiểu học Hòa Thạch B	3	3	3						0		
3	Tiểu học Cán Hữu	4	3	3						1		1
4	Tiểu học Đại Thành	3	3	3						0		
5	Tiểu học Tân Hòa	1	1				1			0		
6	Tiểu học Sài Sơn A	4	2	1					1	2	1	1
7	Tiểu học Sài Sơn B	0	0							0		
8	Tiểu học Yên Sơn	6	6	5				1		0		
9	Tiểu học Ngọc Liệp	4	4	2			1		1	0		
10	Tiểu học Nghĩa Hương	3	3	1			1	1		0		
11	Tiểu học Tân Phú	5	4	3			1			1	1	
12	Tiểu học Đồng Quang A	1	1				1			0		
13	Tiểu học Đồng Quang B	5	4	4						1	1	
14	Tiểu học Đông Yên A	4	3	3						1		1
15	Tiểu học Phú Mãn	3	3	3						0		
16	Tiểu học Tuyết Nghĩa	5	5	4			1			0		
17	Tiểu học Thị trấn Quốc Oai A	1	1	1						0		
18	Tiểu học Phú Cát	0	0							0		
19	Tiểu học Thị trấn Quốc Oai B	2	2	2						0		
20	Tiểu học Phụng Cách	5	5	5						0		
21	Tiểu học Đông Xuân	2	2	1			1			0		
22	Tiểu học Liệp Tuyết	2	2	2						0		
23	Tiểu học Thạch Thán	3	3	3						0		
24	Tiểu học Hòa Thạch A	5	5	5						0		
25	Tiểu học Ngọc Mỹ	0	0							0		
26	Tiểu học Đông Yên B	4	3	2			1			1	1	
	Tổng cộng	78	71	57	0	0	8	4	2	7	4	3



**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC KHỞI TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2020
HUYỆN QUỐC OAI**

(Kèm theo Quyết định số **5444** /QĐ-UBND ngày **04** tháng **12** năm 2020
của UBND Thành phố Hà Nội)

TT	Tên trường	Tổng chỉ tiêu tuyển	Tổng chỉ tiêu GV	Văn	Sư	Địa	Tiếng Anh	GDCD	Toán	Lý	Hóa	sinh	Tin	KTCN	KTNN	GD thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tổng chỉ tiêu NV	Thư viện	Văn thư
1	Cần Hữu	2	2									1			1				0		
2	Cộng Hòa	2	2				1		1										0		
3	Đại Thành	3	1							1									2	1	1
4	Đông Quang	3	3				1		2										0		
5	Đông Xuân	1	1										1						0		
6	Đông Yên	0	0																0		
7	Hòa Thạch	4	4	1					1				1			1			0		
8	Kiều Phú	0	0																0		
9	Liệp Tuyết	2	2							1	1								0		
10	Nghĩa Hương	0	0																0		
11	Ngọc Liệp	2	2												1	1			0		
12	Ngọc Mỹ	2	2	1											1				0		
13	Phú Cát	0	0																0		
14	Phú Mãn	1	1						1										0		
15	Phượng Cách	0	0																0		
16	Sài Sơn	3	3	1											1	1			0		
17	Tân Hòa	0	0																0		
18	Tân Phú	3	3	1		1						1							0		
19	Thạch Thán	0	0																0		
20	Thị Trấn	0	0																0		
21	Tuyết Nghĩa	3	3					1	1				1						0		
22	Yên Sơn	1	1										1						0		
	Tổng cộng	32	30	4	0	1	2	1	6	2	1	2	4	0	4	3	0	0	2	1	1

du